ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÁNH LÂM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 704/BC-UBND	*Khánh Lâm, ngày 17 tháng 12 năm 2025*

BÁO CÁO
Tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Khánh Lâm năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2026

PHẦN I
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2025

Năm 2025 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025, kế hoạch tài chính 05 năm 2021 - 2025, là năm thực hiện cuộc cách mạng về tinh gọn tổ chức bộ máy, triển khai thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp, tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm đã bám sát sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các sở, ngành tỉnh; Đảng ủy, Hội đồng nhân dân xã, cùng với sự nỗ lực của các cơ quan đơn vị, cộng đồng doanh nghiệp đã góp phần quan trọng vào việc tổ chức thực hiện thắng lợi dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 trên địa bàn. Việc xây dựng và phân bổ dự toán ngân sách phải sát với tình hình thực tế, đảm bảo thực hiện các chính sách hợp lý, tạo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã.

Trên cơ sở tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến ngày 30/11 và ước thực hiện đến cuối năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ thu - chi ngân sách năm 2025 như sau:

I. Tình hình thực hiện thu ngân sách Nhà nước

1. Thu NSNN trên địa bàn

Hội đồng nhân dân tỉnh giao dự toán thu NSNN trên địa bàn xã là 2 tỷ 100 triệu đồng [1]. Ủy ban nhân dân xã lập dự toán tổng thu NSNN trên địa bàn xã trình HĐND xã Quyết nghị là 2 tỷ 100 triệu đồng. Tính đến ngày 30/11/2025, tổng thu NSNN của xã là 2 tỷ 465 triệu đồng, đạt 117,4 % so với dự toán giao và chỉ tiêu HĐND xã Quyết nghị. Ước tổng thu NSNN năm 2025 trên địa bàn xã là 2 tỷ 550 triệu đồng, ước đạt 122% so với dự toán giao.

---

[1] Quyết định số 1739/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

Về nguồn thu: Có 4/5 nguồn thu vượt so với dự toán giao là: thu khác ngân sách 476/420 triệu đồng, đạt 113,4%; phí và lệ phí 287/185 triệu đồng, đạt 155%; thuế công thương nghiệp (ngoài quốc doanh) 929/765 triệu đồng, đạt 121%; Thuế thu nhập cá nhân 549/460 triệu đồng, đạt 119%; Tuy nhiên, vẫn còn 1 nguồn thu chưa đạt so với dự toán giao là lệ phí trước bạ đạt 71,8%.

2. Thu bổ sung chuyển giao từ ngân sách cấp trên

Thu bổ sung bổ sung chuyển giao từ đầu năm đến nay là 150 tỷ 274 triệu đồng, trong đó: thu bổ sung cân đối là 29 tỷ 621 triệu đồng, thu bổ sung có mục tiêu là 120 tỷ 653 triệu đồng.

II. Tình hình thực hiện chi ngân sách

1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản

a) Chi đầu tư xây dựng cơ bản

** Vốn đầu tư công thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia*

Kế hoạch vốn đầu tư công được giao sau khi điều chỉnh thuộc các Chương trình MTQG năm 2025 là 21 tỷ 369 triệu đồng, trong đó vốn phân bổ đầu năm 20 tỷ 359 triệu đồng, vốn bổ sung 1.010 triệu đồng. Tính đến ngày 30/11/2025, đã thực hiện giải ngân 18 tỷ 299 triệu đồng, bằng 86% kế hoạch vốn được giao. Cụ thể như sau:

- Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Kế hoạch vốn giao là 9 tỷ 015 triệu đồng (trong đó nguồn vốn trung ương là 2 tỷ 537 triệu đồng, đối ứng ngân sách địa phương là 6 tỷ 478 triệu đồng) được phân bổ cho 09 danh mục công trình. Đã thực hiện giải ngân 7 tỷ 319 triệu đồng, bằng 81% kế hoạch vốn được giao, xã đang tiếp tục giải ngân để hoàn thành kế hoạch vốn được giao.

- Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được giao 9 tỷ 354 triệu đồng (nguồn vốn trung ương là 7 tỷ 294 triệu đồng, đối ứng ngân sách địa phương là 2 tỷ 160 triệu đồng), trong đó kế hoạch vốn đầu năm 8 tỷ 344 triệu đồng được phân bổ cho 07 danh mục dự án, công trình; bổ sung 1 tỷ 010 triệu đồng đã được phân bổ cho 01 danh mục dự án, công trình.

Đến 30/11/2025, xã Khánh Lâm đã thực hiện giải ngân 9 tỷ 116 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch vốn giao, trong đó có 03 dự án đã hoàn thành giải ngân đạt 100% kế hoạch vốn giao.

- Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, năm 2025 kế hoạch vốn được giao là 3 tỷ 000 triệu đồng được phân bổ cho 02 danh mục dự án, công trình; đã thực hiện giải ngân 1 tỷ 865 triệu đồng, đạt 62% kế hoạch vốn.

** Nguồn vốn chuyển nguồn sang năm 2025*: Tổng nguồn là 1 tỷ 073 triệu đồng, cho 14 công trình chuyển tiếp, tổng giá trị giải ngân đến ngày 30/11/2025 là 414 triệu đồng, đạt 43% dự toán.

** Nguồn vốn sổ số kiến thiết:*

Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm được phân bổ vốn từ nguồn Xổ số kiến thiết đối ứng Chương trình xây dựng Nông thôn mới là 1 tỷ 500 triệu đồng cho dự án Hỗ trợ bố trí ổn định dân cư xen ghép giai đoạn 2024 - 2025 (xã Khánh Hội cũ thực hiện), đã giải ngân số tiền 500 triệu đồng hỗ trợ cho 25 hộ dân.

Ước thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đến 31/12/2025 đạt 21 tỷ 574 triệu đồng, đạt 96% dự toán được giao.

2. Chi thường xuyên

Dự toán chi thường xuyên năm 2025 được bố trí 34 tỷ 458 triệu đồng. Tính đến ngày 30/11/2025 tổng số chi thường xuyên là 135 tỷ 217 triệu đồng, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề 61 tỷ 774 triệu đồng, đạt 96,08% dự toán giao.

- Chi quốc phòng 1 tỷ 678 triệu đồng, đạt 100 % dự toán giao.

- Chi quốc phòng 2 tỷ 448 triệu đồng, đạt 105 % dự toán giao.

- Chi sự nghiệp kinh tế 8 tỷ 048 triệu (trong đó thực hiện Đô thị loại V là 6 tỷ 552 triệu đồng).

- Chi khác 126 triệu đồng.

Ước thực hiện đến cuối năm ngân sách là 146 tỷ 899 triệu đồng.

Các cơ quan, đơn vị đã thực hiện nghiêm túc dự toán được giao, có một số nội dung chi vượt dự toán là do trong năm được ngân sách bổ sung có mục tiêu để thực hiện một số nhiệm vụ và chế độ, chính sách như chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức, viên chức nghỉ hưu sớm, thôi việc do sắp xếp tổ chức bộ máy theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP của Chính Phủ; Chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất như lương của cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện chuyển về xã; chi bổ sung kinh phí mua sắm, sửa chữa phục vụ hoạt động cho xã; kinh phí tổ chức Đại hội Đảng, Đại hội MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội...

Về tự chủ biên chế và kinh phí theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ, sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập. Hầu hết các cơ quan, đơn vị đã chủ động sử dụng lao động và các nguồn lực tài chính phù hợp với đặc thù hoạt chi động thực tế của đơn vị. Đồng thời, thực hiện tốt thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi tiêu ngân sách theo quy định.

3. Tình hình sử dụng dự phòng ngân sách

Dự phòng ngân sách năm 2025 phân bổ 509 triệu đồng, chiếm 2% tổng chi cân đối ngân sách, ước thực hiện đến 31/12/2025 là 509 triệu đồng.

4. Tình hình phân bổ, giao dự toán năm 2025

a) Phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 sau sắp xếp

Sau khi được Hội đồng nhân dân quyết nghị thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Khánh Lâm [2], Ủy ban nhân dân xã đã phân bổ giao dự toán kịp thời cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện và công khai ngân sách theo đúng quy định. Trong điều hành chi ngân sách, các đơn vị luôn bám sát dự toán được cấp thẩm quyền giao và thực hiện tốt các nhóm giải pháp quản lý, điều hành theo đúng quy định. Trong đó, chủ trọng giải pháp quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm.

Trên cơ sở tham mưu của Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 xã Khánh Lâm sau sắp xếp tại các Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 28/7/2025, 190/QĐ-UBND ngày 28/8/2025.

b) Bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp

Thực hiện chủ trương của cấp có thẩm quyền về sắp xếp tổ chức, tinh gọn tổ chức bộ máy và sắp xếp đơn vị hành chính các cấp, để đảm bảo nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ sau khi chính quyền địa phương 02 cấp đi vào vận hành, căn cứ quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí, Phòng Kinh tế đã tham mưu Ủy ban nhân dân xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định phân khai chi tiết, cụ thể để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Chi lương, phụ cấp, các khoản có tính chất như lương của cán bộ, công chức cấp tỉnh, huyện chuyển về xã; chi trả chế độ cho lực lượng dân quân thường trực cấp huyện chuyển về xã, với số tiền 3 tỷ 562 triệu đồng tại Quyết định số 832/QĐ-UBND ngày 25/9/2025.

- Các chế độ chính sách an sinh xã hội 06 tháng cuối năm 2025, với số tiền 15 tỷ 784 triệu đồng đồng tại Quyết định số 201/QĐ-UBND ngày 09/9/2025.

- Bổ sung dự toán để chi hỗ trợ các ấp (sau khi kết thúc hoạt động của cấp huyện), với số tiền 1 tỷ 465 triệu đồng tại Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 19/11/2025.

- Bổ sung kinh phí nâng cấp, sửa chữa, mở rộng trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị với số tiền 1 tỷ 900 triệu đồng tại Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 19/11/2025.

- Kinh phí mua sắm, sửa chữa phục vụ hoạt động của các xã số tiền 375 triệu

---

[2] Nghị quyết số 12/2025/NQ-HĐND và số 13/2025/NQ-HĐND ngày 25/7/2025.

đồng tại Quyết định số 863/QĐ-UBND ngày 09/10/2025; Bổ sung kinh phí nâng cấp, sửa chữa trụ sở làm việc; mua sắm trang thiết bị phụ vụ làm việc với số tiền 1 tỷ 497 triệu đồng tại Quyết định số 881/QĐ-UBND ngày 20/10/2025.

- Kinh phí để tặng quà cho nhân dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, số tiền 3 tỷ 868 triệu đồng tại Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 30/8/2025.

- Thực hiện chính sách cho đối tượng nghỉ việc theo NĐ 178/2024/NĐ-CP và NĐ 67/2025/NĐ-CP trên địa bàn xã Khánh Lâm (3 đợt) với tổng số tiền 22 tỷ 427 triệu đồng theo các Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 25/8/2025, số 834/QĐ-UBND ngày 26/9/2025 và số 854/QĐ-UBND ngày 03/10/2025.

Ngoài ra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã cũng có nhiều quyết định bổ sung kinh phí cho các cơ quan đơn vị để thực hiện nhiệm vụ từ nguồn bổ sung có mục tiêu của tỉnh như kinh phí mua xe ô tô chuyên dùng, kinh phí xử lý rác thải, kinh phí hỗ trợ theo Nghị quyết 08/2025/NQ-HĐND...

III. Những thuận lợi, khó khăn

Nhiệm vụ thu ngân sách hoàn thành đạt chỉ tiêu được giao là một thành tích đáng phấn khởi, nhiệm vụ chi ngân sách luôn đảm bảo kịp thời đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đề ra, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã. Từ tình hình thực tế khi thực hiện nhiệm vụ, Ủy ban nhân dân xã đánh giá những mặt thuận lợi và khó khăn chủ yếu như sau:

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo kịp thời của Đảng ủy xã, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân, sự nỗ lực của Ủy ban nhân dân và các cơ quan, đơn vị quyết tâm thực hiện nhiệm vụ được giao từ đó tình hình kinh tế - xã hội của xã được ổn định và tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ, các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế cơ bản đạt khá. Kết cấu hạ tầng đầu tư ngày càng đồng bộ và sớm đưa vào sử dụng đã phát huy hiệu quả.

- Công tác thu ngân sách luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền, đặc biệt là sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã.

- Ngành Thuế đã tập trung triển khai thực hiện tốt công tác quản lý thu, khai thác nguồn thu, chống thất thu ngân sách theo ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Chương trình hành động số 01/CTr-UBND ngày 19/01/2025; đồng thời, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán thu hàng quý kịp thời cho từng đơn vị, phù hợp với nguồn thu thực tế phát sinh để các đơn vị chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành thu ngân sách đạt kết quả cao nhất.

- Sau khi được Hội đồng nhân dân thông qua dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 xã Khánh Lâm sau sắp xếp, Ủy ban nhân dân xã đã phân bổ giao dự toán kịp thời cho các cơ quan, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định. Trong điều hành chi ngân sách luôn bám sát dự toán được cấp thẩm quyền

giao và thực hiện tốt các nhóm giải pháp quản lý, điều hành theo Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó, chú trọng giải pháp quản lý chi ngân sách chặt chẽ, hiệu quả, tiết kiệm. Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, tham mưu đề xuất nhiều giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, sớm hoàn thành công trình đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư. Các chế độ, chính sách an sinh xã hội được thực hiện kịp thời, góp phần cải thiện, nâng cao đời sống của người dân.

2. Khó khăn

Bên cạnh những thuận lợi đạt được, vẫn còn tồn tại một số khó khăn, hạn chế nhất định ảnh hưởng đến công tác quản lý, điều hành như:

- Khi triển khai vận hành chính quyền địa phương 02 cấp, một số nội dung kinh phí cùng lúng túng khi thực hiện.

- Một số nguồn thu còn chưa đạt, không đảm bảo để bù đắp thiếu hụt nguồn thu do các yếu tố ảnh hưởng chung của nền kinh tế.

- Tỷ lệ giải ngân đối với nguồn vốn sự nghiệp còn thấp nguyên nhân do khi thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, nguồn kinh phí sự nghiệp đã phân khai về cho các xã cũ trước đây mới được tính phân bổ lại, hiện Ủy ban nhân dân xã khẩn trương triển khai thực hiện.

PHẦN II
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NĂM 2026

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ NSNN năm 2026 được Ủy ban nhân dân tỉnh giao và tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Ủy ban nhân dân xã Khánh Lâm xây dựng dự toán thu NSNN; thu, chi NSĐP năm 2026 trình Hội đồng nhân dân quyết nghị với những nội dung chủ yếu như sau:

I. Nhiệm vụ ngân sách năm 2026

1. Xây dựng dự toán thu - chi ngân sách năm 2026

Tỉnh giao dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn xã Khánh Lâm năm 2026 là 1 tỷ đồng, thấp hơn so với Nghị quyết HĐND giao năm 2025 là 1 tỷ 100 triệu đồng.

Trên cơ sở nguồn thu cân đối ngân sách địa phương và số bổ sung từ ngân sách tỉnh, Ủy ban nhân dân xã xây dựng dự toán chi NSNN năm 2026 trình Hội đồng nhân dân xã Quyết nghị là 136 tỷ 374 triệu đồng, tăng 38 % so dự toán năm 2025.

2. Cân đối ngân sách địa phương năm 2026

*** Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 1 tỷ đồng.**

- Thu nội địa: 1 tỷ đồng.

*** Tổng nguồn thu ngân sách địa phương:**	**136 tỷ 374 triệu đồng.**
- Thu ngân sách được hưởng theo phân cấp:	670 triệu đồng.
+ Các khoản thu hưởng 100%:	670 triệu đồng.
- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	135 tỷ 704 triệu đồng.
+ Bổ sung cân đối ngân sách:	122 tỷ 935 triệu đồng.
+ Bổ sung mục tiêu để thực hiện các chính sách:	12 tỷ 769 triệu đồng.
*** Tổng chi ngân sách địa phương:**	**136 tỷ 374 triệu đồng.**
- Chi trong cân đối ngân sách:	123 tỷ 605 triệu đồng.
+ Chi đầu tư phát triển:	18 tỷ 953 triệu đồng.
+ Chi thường xuyên:	102 tỷ 228 triệu đồng.
+ Chi dự phòng:	2 tỷ 424 triệu đồng.
- Chi có mục tiêu, thực hiện các chính sách ASXH:	12 tỷ 769 triệu đồng.

3. Phân bổ một số nhiệm vụ chi chủ yếu

3.1. Chi đầu tư:

Năm 2026 phân bổ chi đầu tư phát triển 18 tỷ 953 triệu đồng, nguồn vốn xây dựng cơ bản tập trung, chiếm 13,89 % tổng chi cân đối ngân sách.

3.2. Chi thường xuyên:

Phân bổ chi thường xuyên năm 2026 là 114 tỷ 997 triệu đồng (bao gồm bổ sung có mục tiêu thực hiện các chế độ chính sách ASXH 12 tỷ 769 triệu đồng), chiếm 84,32% tổng chi cân đối ngân sách cụ thể từng lĩnh vực như sau:

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề 64 tỷ 714 triệu đồng (trong đó: Bổ sung mục tiêu thực hiện chính sách ASXH là 1 tỷ 283 triệu đồng), chiếm 56% tổng chi thường xuyên, bằng dự toán tỉnh giao.

- Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số 337 triệu đồng, trong đó: chi đổi mới KHCN 150 triệu đồng, chuyển đổi số (tổ học tập cộng đồng) 187 triệu, bằng dự toán tỉnh giao.

- Sự nghiệp y tế 1 tỷ 528 triệu đồng, từ nguồn bổ sung có mục tiêu thực hiện các chế độ chính sách ASXH.

- Sự nghiệp môi trường 150 triệu đồng, tăng 60 triệu đồng so với dự toán năm 2025.

- Dự toán chi sự nghiệp kinh tế là 5 tỷ 500 triệu đồng (trong đó có phân bổ thêm cho xã có đô thị loại V theo địa giới hành chính trước sáp nhập 5 tỷ 000 triệu đồng).

- Phân bổ dự toán Sự nghiệp văn hóa thông tin 270 triệu đồng, tương đương so với dự toán 2025 giao. Trong đó hỗ trợ kinh phí đối với Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã 20 triệu đồng/năm và Ban công tác Mặt trận ở ấp, khóm 5 triệu đồng/năm/ấp để thực hiện Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh" theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 13 tháng 07 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Phân bổ Sự nghiệp phát thanh, truyền hình 110 triệu đồng, tăng thêm 10 triệu đồng so với dự toán năm 2025 để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Sự nghiệp thể dục, thể thao 110 triệu đồng, tăng thêm 55 triệu đồng so với dự toán năm 2025 để thực hiện nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

- Dự toán chi quản lý hành chính 25 tỷ 550 triệu đồng.

- Dự toán chi đảm bảo xã hội 10 tỷ 354 triệu đồng, trong đó định mức phân bổ kinh phí chi đảm bảo xã hội căn cứ nhiệm vụ được giao theo quyết định của cấp có thẩm quyền 450 triệu (các khoản chi chính sách xã hội, trong đó có mai táng phí cho những đối tượng chính sách khi từ trần, cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn,...); Kinh phí thực hiện chính sách bảo trợ xã hội, an sinh xã hội: Trợ cấp xã hội hàng tháng cho các đối tượng bảo trợ xã hội; các chính sách có liên quan đối với người có công với cách mạng, cựu chiến binh, thanh niên xung phong theo quy định của pháp luật; Chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội theo quy định của pháp luật: 9 tỷ 904 triệu đồng.

- Dự toán chi quốc phòng 2 tỷ 388 triệu đồng, phân bổ nhiệm vụ hoạt động thường xuyên của quốc phòng, định mức phân bổ chi ngân sách cấp xã: 455 triệu đồng; Phụ cấp cho lực lượng dân quân thường trực; kinh phí ấp đội trưởng theo quy định của cấp có thẩm quyền: 1 tỷ 433 triệu đồng; xã bãi ngang ven biển bổ sung thêm 500 triệu đồng.

- Phân bổ chi an ninh, trật tự, an toàn xã hội là 2 tỷ 777 triệu đồng, phân bổ nhiệm vụ hoạt động thường xuyên của an ninh 210 triệu; phân bổ kinh phí cho lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở ấp, khóm theo NQ 06/2024/NQ-HDND tỉnh triệu đồng 2 tỷ 067 triệu đồng; xã bãi ngang ven biển bổ sung thêm 500 triệu đồng.

- Chi khác ngân sách là 1 tỷ 150 triệu đồng.

3.3. Dự phòng ngân sách

Dự phòng tương đương bằng 2% tổng chi cân đối số tiền 2 tỷ 424 triệu đồng. Nguồn dự phòng ngân sách được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Luật ngân sách nhà nước.

II. Một số giải pháp thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2026

Nhằm phát huy những điều kiện thuận lợi, tận dụng cơ hội để phát triển kinh tế - xã hội và chủ động khắc phục, ứng phó với những thách thức, khó khăn để hướng tới thực hiện thắng lợi nhiệm vụ điều hành NSNN 2026, Ủy ban nhân dân xã đề một số công việc trọng tâm như sau:

1. Triển khai đồng bộ các giải pháp, chỉ đạo về quản lý, điều hành ngân sách Nhà nước, các cơ quan, đơn vị cần phát động phong trào thi đua, tăng cường công tác thu ngân sách ngay từ đầu năm, hạn chế thất thu ngân sách để đảm bảo hoàn thành dự toán thu NSNN năm 2026, đi đôi với quản lý đầu tư công hiệu quả và tiết kiệm chi ngân sách.

2. Đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo kịp thời, đúng quy định hiện hành đảm bảo nhanh chóng, chính xác, khách quan, công khai, dân chủ.

3. Phân bổ ngân sách cho các ngành, các cấp và đơn vị thụ hưởng ngân sách đúng luật định. Tập trung điều hành chi NSNN chủ động, triệt để tiết kiệm chi NSNN, nhất là chi thường xuyên, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu quả sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa các khoản chi phát sinh ngoài dự toán, chi vượt khả năng cân đối của ngân sách. Trường hợp thu ngân sách không đạt dự toán thì phải chủ động sắp xếp, cắt giảm, điều chỉnh nhiệm vụ chi tương ứng để đảm bảo không mất cân đối ngân sách.

4. Ngành Thuế phối hợp với các ngành có liên quan, cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân xã tổ chức tuyên truyền, vận động các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế thực hiện tốt nghĩa vụ thuế với nhà nước, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu thuế, đôn đốc nộp vào ngân sách nhà nước, đẩy mạnh các biện pháp quản lý, khai thác tốt các nguồn thu, trong đó chú trọng đến một số nguồn thu chủ lực của xã, phấn đấu thu đầy đủ và kịp thời vào ngân sách Nhà nước.

5. Thường xuyên kiểm tra các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí hành chính; triệt để tiết kiệm, chống lãng phí trong sử dụng NSNN.

Sau khi được cấp thẩm quyền giao dự toán năm 2026, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải xây dựng chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để làm cơ sở thực hiện; công khai tài chính - ngân sách theo quy định; tiếp tục tổ chức thực hiện quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

6. Tăng cường công tác quản lý, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong quản lý đầu tư xây dựng cơ bản; tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra tiến độ thực hiện các dự án, công trình xây dựng cơ bản của cấp mình quản lý, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện.

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị phải quyết tâm phấn đấu thực hiện hoàn thành dự toán thu, chi ngân sách năm 2026. Tiếp tục thực hiện nghiêm Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 04/8/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong việc chấp hành phát luật về tài chính - ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên đây là tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2025 và phương hướng, nhiệm vụ ngân sách năm 2026, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh *(gửi kèm theo các Phụ lục có liên quan)./.*

Nơi nhận:
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Ban KT - XH HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Lưu VT LHTT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ KHÁNH LÂM T. CÀ MAU

Trần Hồng Ưng

Biểu mẫu số 15

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 704/BC-UBND ngày 15/12/2025 của UBND xã Khánh Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Ước thực hiện năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
					Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3-2*	*5=3/2*
A	**TỔNG NGUỒN THU NSĐP**	**34,458**	**177,739**	**136,374**	**41,365**	**76.7**
I	**Thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**825**	**1,097**	**670**	**427**	**61.1**
-	Thu NSĐP hưởng 100%	555	702	670	32	95.4
-	Thu NSĐP hưởng từ các khoản thu phân chia	270	395	0	395	0.0
II	**Thu quản lý qua ngân sách**		**0**		**0**	**0.0**
III	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**33,633**	**170,778**	**135,704**	**35,074**	**79.5**
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	33,633	33,633	122,935	-89,302	365.5
2	Thu bổ sung có mục tiêu	0	137,145	12,769	124,376	9.3
IV	**Thu huy động đầu tư**				**0**	**0.0**
V	**Thu kết dư**		1,691		**1,691**	**0.0**
VI	**Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang**		4,173		**4,173**	**0.0**
B	**TỔNG CHI NSĐP**	**34,458**	**177,739**	**136,374**	**-41,365**	**76.7**
I	**Tổng chi cân đối NSĐP**	**34,458**	**127,915**	**123,605**	**-4,310**	**96.6**
1	Chi đầu tư phát triển (1)	0	0	18,953	18,953	0.0
2	Chi thường xuyên	33,949	127,408	102,228	-25,180	**80.2**
3	Dự phòng ngân sách	509	507	2,424	1,917	**478.1**
4	Tăng thu 50% lãm lương				0	**0.0**
II	**Chi kết dư ngân sách**				**0**	**0.0**
III	**Chi các chương trình mục tiêu**	**0**	**49,824**	**12,769**	**-37,055**	
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia		30,638	0	-30,638	
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		19,186	12,769	-6,417	
IV	**Chi chuyển nguồn sang năm sau**				**0**	
V	**Tăng thu 50% lãm lương**				**0**	

Biểu mẫu số 16

Phụ lục I

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 284/BC-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Khánh Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2025		Ước thực hiện năm 2025		Dự toán năm 2026		So sánh (%)	
		Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP	Tổng thu NSNN	Thu NSĐP
A	*B*			*1*	*2*	*3*	*4*	*5=3/1*	*6=4/2*
	TỔNG THU NSNN	**2,100**	**825**	**2,576**	**1,097**	**1,000**	**1,000**	**39**	**91**
I	**Thu nội địa**	**2,100**	**825**	**2,576**	**1,097**	**1,000**	**1,000**	39	91
1	Thu từ khu vực DNNN do TW quản lý								
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý								
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài								
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	765	0	930	0				
5	Thuế thu nhập cá nhân	460	0	549	0				
6	Thuế bảo vệ môi trường								
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa SXKD trong nước								
-	Thuế BVMT thu từ hàng hóa nhập khẩu								
7	Lệ phí trước bạ	270	270	194	194	310	310	159.79	159.79
8	Thu phí, lệ phí	185	185	287	287	290	290	101.05	101.05
-	Phí và lệ phí trung ương			147	147	170	170	115.65	115.65
-	Phí và lệ phí địa phương	185	185	140	140	120	120	85.71	85.71
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp								
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			140	140	40	40	28.57	28.57
11	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước								
12	Thu tiền sử dụng đất								
13	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN								
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết								
15	Thu khác ngân sách	420	370	476	476	360	360	75.63	75.63
16	Thu cổ định tại xã								
II	**Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu**								

Phụ lục II

Biểu mẫu số 17

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số: 304 /BC-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Khánh Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Dự toán năm 2026	So sánh	
				Tuyệt đối	Tương đối (%)
A	*B*	*1*	*2*	*3=2-1*	*4=2/1*
	TỔNG CHI NSĐP	**34,459**	**136,374**	**101,915**	**396**
A	**CHI CÂN ĐỐI NSĐP**	**34,459**	**123,605**	**89,146**	**359**
I	**Chi đầu tư phát triển**	**0**	**18,953**	**18,953**	
1	Chi đầu tư	*0*	18,953	18,953	
1.1	*Chi đầu tư từ nguồn vốn XDCB tập trung*		*18,953*	*18,953*	
1.2	*Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết*				
1.3	*Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất*				
2	Chi từ nguồn huy động				
II	**Chi thường xuyên**	**33,950**	**102,228**	**68,278**	**301**
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	452	64,714	64,262	**14,317**
	- Sự nghiệp giáo dục	*452*	*64,714*	64,262	**14,317**
	- Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề	*0*	*0*	0	
2	Chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	*0*	*337*	337	
3	Quốc phòng	*1,664*	*2,388*	724	**144**
4	An ninh và trật tự an toàn xã hội	*2,330*	*2,777*	447	**119**
5	Sự nghiệp y tế	*0*	*1,582*	1,582	
6	Sự nghiệp văn hóa thông tin	*274*	*270*	-4	**99**
7	Sự nghiệp phát thanh, truyền hình	102	110	8	**108**
8	Sự nghiệp thể dục thể thao	*65*	110	45	**169**
9	Sự nghiệp bảo vệ môi trường	*90*	*150*	60	**167**
10	Các hoạt động kinh tế	*9,142*	*5,500*	-3,642	**60**
11	Chi quản lý hành chính	*19,148*	*22,690*	3,542	**118**
12	Chi đảm bảo xã hội	*442*	*450*	8	**102**
13	Chi khác ngân sách	*241*	*1,150*	909	**477**
III	**Dự phòng ngân sách**	**509**	**2,424**	**1,915**	**476**
B	**CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU**	**0**	**12,769**	**12,769**	
I	**Chi các chương trình mục tiêu quốc gia**	**0**	**0**	**0**	
1	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững		0	0	
	Chương trình MTQG phát triển KT-XH vùng ĐBDTTS và MN		0	0	
2	Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới		0	0	
II	**Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ**	**0**	**12,769**	**12,769**	
	Bổ sung vốn sự nghiệp thực hiện các chế độ, chính sách		12,769	12,769	
C	**CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU**				

Phụ lục I.1

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO TỪNG LĨNH VỰC XÃ KHÁNH LÂM NĂM 2026

(Kèm theo Báo cáo số 714/BC-UBND ngày 17/12/2025 của UBND xã Khánh Lâm)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Tổng thu NSNN trên địa bàn	I. Thu nội địa	1. Thu từ khu vực DNNN do Trung ương quản lý	2. Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	3. Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	4. Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	5. Thuế thu nhập cá nhân	6. Thuế bảo vệ môi trường	7. Lệ phí trước bạ	8. Các loại phí, lệ phí	*Phí lệ phí trung ương*	*Phí lệ phí do địa phương quản lý*	9. Các khoản thu về nhà, đất	10. Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	11. Thu khác ngân sách	*Thu khác ngân sách trung ương*	*Thu khác ngân sách địa phương*	12. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	13. Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế	14. Thu từ cấp quyền khai thác khoáng sản	**II- Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu**
A	*B*	*C*	*1*	*1*	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	***II***
	Tổng cộng	**1,000**	**1,000**							**310**	**290**	***170***	***120***	**40**		**360**	***160***	***200***				
1	Xã Khánh Lâm	**1,000**	**1,000**							310	290	*170*	*120*	40		360	*160*	*200*				